

THỐNG KÊ
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

1. Kết quả tự đánh giá của giáo viên (Năm học 2024-2025)

Cấp học	Tổng số trường	Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
			Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1/ Mầm non	12	200	0	0%	1	0,5%	17	8,5%	182	91,0%
2/ Tiểu học	12	303	0	0%	2	0,7%	3	1,0%	298	98,3%
3/ THCS	12	284	0	0%	4	1,4%	13	4,6%	267	94,0%
Tổng số	36	787	0	0%	7	0,9%	33	4,2%	747	94,9%

2. Kết quả đánh giá giáo viên của hiệu trưởng (Năm học 2024-2025)

Cấp học	Tổng số trường	Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
			Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1/ Mầm non	12	200	0	0%	1	0,5%	17	8,5%	182	91,0%
2/ Tiểu học	12	303	0	0%	2	0,7%	3	1,0%	298	98,3%
3/ THCS	12	284	0	0%	4	1,4%	13	4,6%	267	94,0%
Tổng số	36	787	0	0%	7	0,9%	33	4,2%	747	94,9%

THỐNG KÊ
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN HIỆU TRƯỞNG/PHÓ HIỆU TRƯỞNG THEO
CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

A. Kết quả tự đánh giá (Năm học 2024-2025)

Cấp học	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
I. Mầm non	25	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	25	100,0%
Hiệu trưởng	12	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	12	100,0%
Phó hiệu trưởng	13	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	13	100,0%
II. Tiểu học	23	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	23	100,0%
Hiệu trưởng	11	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	11	100,0%
Phó hiệu trưởng	12	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	12	100,0%
III. THCS	20	0	0,0%	0	0,0%	2	10,0%	18	90,0%
Hiệu trưởng	11	0	0,0%	0	0,0%	1	9,1%	10	90,9%
Phó hiệu trưởng	9	0	0,0%	0	0,0%	1	11,1%	8	88,9%
Tổng số (I+II+III)	68	0	0,0%	0	0,0%	2	2,9%	66	97,1%
Hiệu trưởng	34	0	0,0%	0	0,0%	1	2,9%	33	97,1%
Phó hiệu trưởng	34	0	0,0%	0	0,0%	1	2,9%	33	97,1%

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CỐT CÁN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...)
I. Mầm non										
1	Phạm Thị Trà Huyền	1993	Trường MN Hành Tín Đông	ĐHSP	Tại chức	Mầm non	7	Tốt	Múa hát, hài hước	Đạt CSTĐCS nhiều năm
2	Hồ Thị Lệ	1994	Trường MN Hành Tín Tây	ĐHSP	Tại chức	Mầm non	8	Tốt	Múa hát	Đạt CSTĐCS nhiều năm
3	Hoàng Thị Tầm	1985	Trường MN Hành Thiện	ĐHSP	Tại chức	Mầm non	19	Tốt	Có năng lực về chuyên môn vững vàng, nổi trội về phong trào văn nghệ	GVĐG huyện
4	Đỗ Thị Nhật Trinh	1982	Trường MN Hành Thịnh	ĐHSP MN	Tại chức	MG	20	Tốt	Có năng lực chuyên môn vững vàng,có khả năng triển khai các hoạt động GD	GVĐG tỉnh
5	Trần Thị Kim Anh	1994	Trường MN Hành Thịnh	ĐHSP MN	Chính quy	MG	8	Tốt	Có năng lực chuyên môn vững vàng,có khả năng triển khai các hoạt động GD	GVĐG huyện

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
6	Trần Thị Thy Thy	1984	Trường MN Hành Phước	ĐHSP MN	Từ xa	mẫu giáo	18	Tốt	Có nhiều kinh nghiệm trong chuyên môn	có SKKN được áp dụng rộng rãi
7	Võ Thị Minh Thu	1984	Trường MN Hành Đức	ĐHSP MN	Vừa làm vừa học	Mẫu giáo	14	Tốt	có năng lực chuyên môn, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên	GVĐG tỉnh
8	Trịnh Thị Trâm	1987	Trường MN Hành Đức	ĐHSP MN	Vừa làm vừa học	Mẫu giáo	16	Tốt	có năng lực chuyên môn, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên	GVĐG tỉnh
9	Trịnh Thị Kiều	1988	Trường MN Hành Trung	ĐHSP MN	Vừa học vừa làm	Mẫu giáo	16	Tốt	Năng lực CM tốt, có khả năng hỗ trợ, tư vấn , triển khai, chia sẻ kinh nghiệm về PP dạy học cho đồng nghiệp. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt CM, CD theo PP nghiên cứu bài học	Đạt CSTĐCS nhiều năm
10	Nguyễn Thị Bạch	1969	Trường MN Hành Minh	ĐHSP	Vừa làm, vừa học	GV mẫu giáo	27	Tốt	Có nhiều kinh nghiệm, có khả năng triển khai hoạt động giáo dục mẫu	GVĐG tỉnh
11	Nguyễn Thị Thùy Duyên	1982	Trường MN Hoa Mai	ĐHSP	Tại chức	GV Mẫu giáo	19	Tốt	Múa hát, sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi	Đạt CSTĐCS nhiều năm
12	Trần Thị Búp	1989	Trường MN Hành Dũng	ĐHSP	Tại chức	GV Mẫu giáo	15	Tốt	Múa hát, sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi	Đạt CSTĐCS nhiều năm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
13	Trần Nữ Minh Thu	1990	Trường MN Hành Dũng	ĐHSP	Tại chức	GV Mẫu giáo	14	Tốt	Múa hát, sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi	Đạt CSTĐCS nhiều năm
14	Nguyễn Thị Diệp	1976	Trường MN thị trấn Chợ Chùa	ĐHSP MN	Từ xa	Mẫu giáo	24	Tốt	Có năng lực chuyên môn và có khả năng xử lý tình huống xảy ra	GVĐG tỉnh
15	Phạm Thị Kim Cúc	1977	Trường MN thị trấn Chợ Chùa	ĐHSP MN	Từ xa	Mẫu giáo	23	Tốt	Cả năng lực và kinh nghiệm chuyên môn	GVĐG tỉnh
16	Đào Thị Tính	1987	Trường MN Hành Thuận	ĐHSP	Tại chức	Mầm non	15	Tốt	Có năng lực chuyên môn vững vàng	GVĐG HUYỆN
17	Phan Thị Minh Huệ	1984	Trường MN Hành Thuận	ĐHSP	Tại chức	Mầm non	17	Tốt	Có năng lực chuyên môn vững vàng	GVĐG tỉnh
II. Tiểu học										
1	Vũ Thị Hiệp	1992	Trường TH Hành Tín Đông	Đại học	Chính quy	cơ bản	10	Tốt	Có năng lực chuyên môn vững vàng	GVĐG huyện
2	Võ Thị Như Hằng	1997	TH Hành Tín Tây	ĐH	Chính quy	Anh văn	5	Tốt	Có khả năng thiết kế giờ dạy mẫu và hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
3	Nguyễn Thị Minh Hiếu	1982	TH Hành Tín Tây	ĐH	Tại chức	Cơ bản	15	Tốt	Có khả năng thiết kế giờ dạy mẫu và hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
4	Nguyễn Thị Xuân Phương	1976	Trường TH Hành Thiện	Đại Học	Từ xa	Cơ bản	29	Tốt	Có khả năng thiết kế giờ dạy mẫu và hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
5	Đoàn Nguyễn Quý Dung	1991	Trường TH Hành Thịnh	ĐH	VHVL	Mỹ thuật	13	Tốt	Có khả năng thiết kế giờ dạy mẫu và hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
6	Phạm Thị Hàn Ny	1989	Trường TH Hành Phước	ĐH	Vừa làm vừa học	Cơ bản	13	Tốt	Có khả năng bồi dưỡng chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
7	Trần Cao Minh Tuấn	1988	Trường TH Hành Phước	ĐH	Chính quy	Bộ môn GDTC	11	Tốt	Có khả năng thiết kế giờ dạy mẫu	GVĐG tỉnh
8	Đào Thị Kim Tuyền	1995	Trường TH Hành Phước	ĐH	Chính quy	Cơ bản	7	Tốt	Có khả năng thiết kế giờ dạy mẫu và hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
9	Nguyễn Thị Thu Thủy	1978	Trường TH Hành Phước	ĐH	Vừa làm vừa học	Cơ bản	25	Tốt	Có khả năng bồi dưỡng chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
10	Huỳnh Thị Xuân Nữ	1994	Trường TH Hành Phước	ĐH	Vừa làm vừa học	Cơ bản	7	Tốt	Có khả năng thiết kế giờ dạy mẫu và hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
11	Nguyễn Thị Thanh Thuý	1975	Trường TH Hành Minh	ĐHSP	Tại chức	Giáo viên tiểu học	27	Tốt	Hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn phát triển phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương	GVĐG tỉnh
12	Nguyễn Thị Nhung	1985	Trường TH Hành Minh	đHSP	Từ xa	Giáo viên tiểu học	14	Tốt	Hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn phát triển phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương	GVĐG tỉnh
13	Đặng Thị Nhẫn	1996	Trường TH Hành Minh	đHSP	Vừa học vừa làm	Giáo viên Thể dục	6	Tốt	Hỗ trợ, tư vấn cho đồng nghiệp trong trường hoặc các trường trên địa bàn phát triển phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương	GVĐG huyện
14	Nguyễn Thị Hồng Nhi	1981	Trường TH Hành Nhân	ĐHTH	GVTH	GV cơ bản	16	Tốt	Có khả năng hỗ trợ đồng nghiệp trong việc hướng dẫn và chấm môn HĐTN của huyện	Đạt GVĐG, GVCNLG tỉnh và GV viết chữ đúng cấp huyện. UBND tỉnh khen.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
15	Nguyễn Thị Kim Tuyến	1985	Trường TH Hành Nhân	CĐTH	GVTH	GV cơ bản	17	Tốt	Có khả năng hỗ trợ đồng nghiệp trong việc hướng dẫn và chấm môn Đạo đức của huyện	Đạt GVĐG, GVCNLG huyện và GV viết chữ đúng cấp huyện.
16	Nguyễn Thị Hồng Vy	1987	Trường TH Hành Dũng	Đại học	Chính quy - VL VH	Âm nhạc	15	T	tốt	Tham gia ra đề thi tuyển dụng viên chức năm 2024
17	Huỳnh Thị Ngọc Yến	1987	Trường TH thị trấn Chợ Chùa	Thạc sĩ GDTH	Chính quy	THCB	7	Tốt	Có năng lực chuyên môn tốt, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
18	Nguyễn Hồ Thục Quyên	1976	Trường TH thị trấn Chợ Chùa	ĐHSP Tiếng Anh	Chính quy	Tiếng Anh	14	Tốt	Có năng lực chuyên môn tốt, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
19	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	1989	Trường TH thị trấn Chợ Chùa	ĐHSP Âm nhạc	VHVL	Âm nhạc	15	Tốt	Có năng lực chuyên môn tốt, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
20	Võ Văn Thịnh	1990	Trường TH thị trấn Chợ Chùa	ĐHSP Tin học	VHVL	Tin học + CN	7	Tốt	Có năng lực chuyên môn tốt, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
21	Nguyễn Quốc Việt	1984	Trường TH thị trấn Chợ Chùa	ĐHSP Mĩ thuật	VHVL	Mĩ thuật	15	Tốt	Có năng lực chuyên môn tốt, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
22	Trương Thị Thanh Tuyền	1995	Trường TH Hành Thuận	ĐHSP	Vừa học vừa làm	GV cơ bản	6	Tốt	Có năng lực chuyên môn, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
23	Đồng Thị Quý Nhung	1988	Trường TH Hành Thuận	ĐHSP	Vừa học vừa làm	GV cơ bản	13	Tốt	Có năng lực chuyên môn, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG tỉnh
III. THCS										
1	Lê Thị Thanh Thuyền	1991	Trường THCS Hành Tín Tây	ĐHSP	VLVH	Lịch sử	6	Tốt	Thiết kế, triển khai giờ dạy mẫu, bồi dưỡng PPDH và các hoạt động liên quan đến chuyên môn, và tổ chức các hoạt động khác.	GVĐG cấp tỉnh
2	Nguyễn Thị Tú Oanh	1978	Trường THCS Hành Thiện	ĐHSP Giáo dục pháp luật	Từ xa	GDCD	20	Tốt	Phương pháp giảng dạy tốt, có khả năng phát triển chuyên môn.	GVĐG cấp tỉnh
3	Lê Thị Phượng	1995	Trường THCS Hành Thiện	Đại học Tổng hợp Hóa	Chính quy	KHTN-Hóa	5	Tốt	Phương pháp giảng dạy tốt, có khả năng phát triển chuyên môn.	GVĐG cấp tỉnh
4	Cao Việt Hà	1983	Trường THCS Lê Khiết	Đại học	Vừa học vừa làm	GDTC	20	Tốt	Thiết kế, giờ dạy mẫu, sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT	Tổng phụ Trách Đội Giới cấp tỉnh
5	Nguyễn Tấn Duy	1983	Trường THCS Lê Khiết	Đại học	Vừa học vừa làm	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)	19	Tốt	Thiết kế, giờ dạy mẫu, sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT	GVĐG cấp tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
6	Nguyễn Thị Lệ Thúy	1980	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Đại học	Chính quy	Tin học	13	Tốt	Thiết kế, giờ dạy mẫu, sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT	GVĐG cấp tỉnh
7	Văn Tấn Tài	1966	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Đại học	Từ xa	Toán	35	Tốt	Thiết kế, giờ dạy mẫu, sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT	GVĐG cấp tỉnh
8	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	1984	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Đại học	Vừa học vừa làm	Âm nhạc	14	Tốt	Thiết kế, giờ dạy mẫu, sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT	GVĐG cấp tỉnh
9	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	1986	Trường THCS Hành Minh	ĐH	VH-VL	Lịch sử	18	Tốt	Bồi Học sinh giỏi đạt hiệu quả	GVĐG cấp tỉnh
10	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	1993	Trường THCS Hành Minh	ĐH	VH-VL	Toán	6	Tốt	Bồi Học sinh giỏi đạt hiệu quả	GVĐG cấp tỉnh
11	Đặng Thị Mỹ Hà	1995	Trường THCS Hành Minh	Thạc sĩ	Chính qui	Vật lý	5	Tốt	Bồi Học sinh giỏi đạt hiệu quả	GVĐG cấp tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
12	Nguyễn Thị Hồng Thuý	1982	Trường THCS Hành Nhân	ĐH	VH-VL	Ngữ văn	18	Tốt	Thiết kế giờ dạy mẫu; UDCNTT	GVĐG cấp tỉnh
13	Từ Tân An	1987	Trường THCS Hành Nhân	ĐH	VH-VL	Hóa	12	Tốt	Thiết kế giờ dạy mẫu; UDCNTT	GVĐG cấp Tỉnh
14	Nguyễn Thị Kim Tuyền	1976	Trường THCS Hành Dũng	ĐH	Chính qui	Toán-Tin	28	Tốt	Thiết kế giờ dạy mẫu; UDCNTT	GVĐG cấp Tỉnh
15	Nguyễn Thị Thùy Ngân	1990	Trường THCS Hành Dũng		Chính qui	Công nghệ	11	Tốt	Thiết kế giờ dạy mẫu; UDCNTT	GVĐG cấp Tỉnh
16	Vũ Lê Thái Thi	1981	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	Đại học	VH-VL	Toán-Tin học	15	Tốt	Bồi Học sinh giỏi đạt hiệu quả	GVĐG cấp tỉnh
17	Nguyễn Thị Như Quỳnh	1987	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	Đại học	VH-VL	Lịch sử	8	Tốt	Bồi Học sinh giỏi đạt hiệu quả	GVĐG cấp tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Môn đang giảng dạy	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp	Khả năng nổi trội ở K3,Đ12,TT26/K3,Đ12,TT20	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...
18	Nguyễn Thị Quyên	1988	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	Đại học	VH-VL	Toán	14	Tốt	Bồi Học sinh giỏi đạt hiệu quả	GVĐG cấp tỉnh
19	Hồ Thị Thu Lai	1983	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐH	VH-VL	Âm nhạc	13	Tốt	Thiết kế giờ dạy mẫu; UDCNTT	GVĐG cấp Tỉnh
20	Bùi Thị Xuân Sương	1978	Trường THCS Hành Thuận	THCS Hành Thuận	ĐH	ĐHTX	20	Tốt	Khả năng động viên và khích lệ học sinh:	GVĐG cấp Tỉnh

DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔT CÁN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng	Khả năng nổi trội	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...)	Ghi chú
I. Mầm non											
1	Hoàng Lê Na	1988	Trường MN Hành Tín Tây	P. Hiệu trưởng	ĐHSP	Tại chức	13	Tốt	Có chuyên môn tốt	Đạt CSTĐCS nhiều năm	
2	Lưu Thị Bích Thuỷ	1976	Trường MN Hành Thịnh	Hiệu Trưởng	ĐHSP	Từ xa	31	Tốt	Quản lý giáo dục mầm non	CSTĐCS áp dụng đạt hiệu quả tốt, đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh, đạt cán bộ ql cấp tỉnh	
3	Nguyễn Thị Lam	1983	Trường MN Hành Phước	Phó hiệu trưởng	ĐHSP	Tại chức	19	Tốt	Phát triển tốt về chuyên môn nghiệp vụ	GVĐG cấp tỉnh	
4	Nguyễn Thị Kim Tuyến	1975	Trường MN Hành Đức	Hiệu trưởng	ĐHSP	Từ xa	24	Tốt	Có khả năng tổ chức, quản lý tốt	Nhiều năm liền đạt SKKN Cấp cơ sở	
5	Đoàn Thị Kim Thắm	1974	Trường MN Hành Trung	Hiệu trưởng	ĐHSP	Từ xa	30	Tốt	Năng lực CM tốt, Hỗ trợ tư vấn cho đồng nghiệp trong lĩnh vực quản lý	Đạt CSTĐCS nhiều năm	
6	Lê Thị Mỹ Dung	1984	Trường MN Hành Minh	Phó hiệu trưởng	ĐHSP	VHVL	16	Tốt	Có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý chuyên môn	Nhiều năm đạt sáng kiến cấp cơ sở	
7	Lê Thị Bé	1973	Trường MN Hoa Mai	Phó hiệu trưởng	ĐHSP	Tại chức	33	Tốt	Có chuyên môn tốt	CSTĐCS	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng	Khả năng nổi trội	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...)	Ghi chú
8	Tiêu Thị Cẩm Lệ	1986	Trường MN Hành Dũng	Hiệu trưởng	Thạc sĩ	chính quy	18	Tốt	Có năng lực, quản lý, điều hành tốt	GVĐG tỉnh, CSTĐCS	
9	Lê Thị Mỹ Cẩm	1988	Trường MN thị trấn Chợ Chùa	Phó hiệu trưởng	ĐHSP	VHVL	15	Tốt	Có năng lực chuyên môn và nhanh nhạy trong xử lý công việc	GVĐG tỉnh, CSTĐ cấp tỉnh	
10	Nguyễn Thị Tiêm	1980	Trường MN Hành Thuận	Hiệu trưởng	ĐHSP	Tại chức	23	Tốt	Có năng lực chuyên môn vững vàng và linhnh hoạt, sáng tạo trong xử lý công việc	GVĐG tỉnh, CSTĐCS	
11	Trần Thị Cẩm Ly	1985	Trường MN Hành Thuận	P. Hiệu trưởng	ĐHSP	Tại chức	17	Tốt	Có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác	GVĐG tỉnh, CSTĐCS	
II. Tiểu học											
1	Nguyễn Thị Quỳnh Uyên	1981	Trường TH Hành Tín Đông	Phó hiệu trưởng	Đại học	Từ xa	17	tốt	Năng lực quản lý tốt , hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp, viết chữ đẹp	Đạt CSTĐCS nhiều năm	
2	Nguyễn Thị Hằng Nga	1977	Trường TH Hành Thiện	Hiệu trưởng	ĐHSP	VHVL	26	Tốt	Có năng lực, quản lý, điều hành tốt	Đạt CSTĐCS nhiều năm, đạt GVĐG cấp tỉnh	
3	Hoàng Đình Cường	1968	Trường TH Hành Phước	Hiệu trưởng	ĐHSP	Từ xa	37	Tốt	Phat triển tốt về công tác quản lý chung	Nhiều năm đạt CSTĐCS, Đạt cán bộ quản lý giỏi cấp tỉnh	
4	Nguyễn Thị Lai	1973	Trường TH Hành Phước	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP	VHVL	30	Tốt	Có năng lực quản lý chuyên môn tốt	Đạt CST CS nhiều năm, đạt GVĐG cấp tỉnh	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng	Khả năng nổi trội	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...)	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Thúy Hồng	1983	Trường TH Hành Đức	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP	Tại chức	13	Tốt	Quản lí	CSTĐCS, GVĐG tỉnh	
6	Võ Thị Xuân Tư	1970	Trường TH Hành Trung	Hiệu trưởng	ĐHSP	Tại chức	36	Tốt	Quản lý	CSTĐ cấp tỉnh	
7	Mai Thị Thu Thủy	1979	Trường TH Hành Trung	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP	VHVL	25	Tốt	Quản lý	CSTĐCS, GVĐG tỉnh	
8	Võ Duy Tân	1977	Trường TH Hành Minh	P. Hiệu trưởng	ĐHSP	VHVL	22	Tốt	Quản lý công tác chuyên môn	GVĐG cấp tỉnh năm 2011	
9	Lê Thị Hòa	1976	Trường TH Hành Dũng	HT	ĐHSP	Từ xa	27	Tốt	Có năng lực tổ chức quản lý hoạt động dạy và học, quản lý nhân sự, tài chính, tài sản, chất lượng giáo dục	Có SKKN	
10	Cao Thị Minh Hải	1976	Trường TH thị trấn Chợ Chùa	PHT	ĐHSP	VHVL	27	Tốt	Có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, điều hành tốt, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	GVĐG Quốc gia	
11	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	1977	Trường TH Hành Thuận	P.Hiệu trưởng	ĐHTH	VHVL	26	Tốt	Có năng lực chuyên môn, hỗ trợ tốt cho đồng nghiệp	Đạt GVĐG tỉnh	
III. THCS											
1	Phạm Văn Thạch	1978	Trường THCS Hành Tín Tây	PHT	ĐHSP	VHVL	25	Tốt	Thiết kế, triển khai giờ dạy mẫu, bồi dưỡng PPDH và các hoạt động liên quan đến chuyên môn, và tổ chức các hoạt động khác.	GVĐG tỉnh	
2	Ngô Văn Tâm	1979	Trường THCS Hành Thiện	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Tại chức	23	Tốt	Có khả năng tham gia báo cáo, biên soạn tài liệu giảng dạy và phát triển chuyên môn	GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH về QLGD	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Loại hình đào tạo	Số năm công tác	Kết quả đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng	Khả năng nổi trội	Các thành tích khác (GVĐG cấp tỉnh, có sản phẩm NCKH, ...)	Ghi chú
3	Lương Nguyễn Thành Trung	1983	Trường THCS Lê Khiết	Hiệu trưởng	ĐH	Từ xa	16	Tốt	- Có chuyên môn tốt - Gương mẫu trong đạo đức, tác phong	- GVĐG cấp tỉnh - Có SKKN đạt cấp tỉnh	
4	Lê Thị Nhật Thảo	1981	Trường THCS Hành Minh	Hiệu trưởng	ĐHSP	VHVL	23	Tốt	Quản lí	GVĐG tỉnh	